

Số: 07 /TB-HKL

Lục Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2026

### THÔNG BÁO

Về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng  
gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm  
việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng  
phục vụ cho nhu cầu dân sinh (lần 3)

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Hạt Kiểm lâm khu vực Lục Yên đang xây dựng phương án xử lý gỗ được xác lập quyền sở hữu toàn dân (có bảng kê lâm sản kèm theo) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

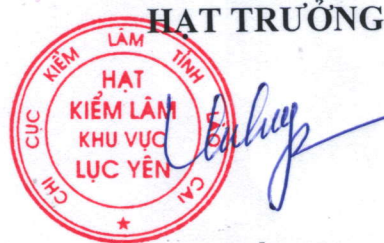
Đề nghị cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh gửi văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản là gỗ theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, trong đó nêu rõ số lượng, khối lượng, loài gỗ (có bảng kê lâm sản kèm theo) gửi về Hạt Kiểm lâm khu vực Lục Yên trước ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo địa chỉ: Hạt Kiểm lâm khu vực Lục Yên, thôn 4, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai hoặc liên hệ với ông Lã Tuấn Hoàng - Kiểm lâm viên, số điện thoại 0988.576.264 để được hướng dẫn.

(Có mẫu Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản kèm theo)

Yêu cầu cơ quan, đơn vị cam kết sử dụng tài sản được bàn giao, điều chuyển phải sử dụng theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao./.

**Nơi nhận:**

- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Lãnh đạo Hạt;
- Lưu: VT.



Hà Tiên Công

**Mẫu số 23: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản**

.....  
 ..... (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CV-ĐNGĐC  
 V/v đề nghị được tiếp nhận  
 tài sản là .....

*Kính gửi:*..... (2)

Chúng tôi được biết ..... (2) là cơ quan chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là (3) .....

Căn cứ quy định tại Thông tư số:...../2025/TT-BNNMT ngày...../.../2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Chúng tôi đề nghị được tiếp nhận tài sản là ... nêu trên để sử dụng.... (4)

Chúng tôi cam kết sử dụng tài sản được bàn giao theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan./.

**CHỨC VỤ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan đề nghị giao.
- (2) Tên cơ quan chủ trì quản lý tài sản.
- (3) Ghi tên loại tài sản đề nghị giao.
- (4) Mục đích theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**BẢNG KÊ LÂM SẢN**

(Áp dụng đối với trường hợp lâm sản là tang vật vụ vi phạm)

(Kèm theo: Thông báo số 07/TB-HKL ngày 20/3/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực Lục Yên)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Người lập Bảng kê lâm sản:**

- Họ và tên: Lã Tuấn Hoàng - Chức vụ: Kiểm lâm viên
- Cơ quan/đơn vị: Hạt Kiểm lâm khu vực Lục Yên
- Địa chỉ: Thôn 4, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai

**2. Tổ chức/cá nhân vi phạm:**

- Tên tổ chức/cá nhân: .....
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC:.....
- Địa chỉ: .....

**3. Người chứng kiến:**

- Họ và tên: Vũ Đặng Ngọc Phan - Chức vụ: Kiểm lâm viên
- Cơ quan/đơn vị: Hạt Kiểm lâm khu vực Lục Yên
- Địa chỉ: Thôn 4, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai

**II. THÔNG TIN CHI TIẾT**

Tổng số lượng, khối lượng đối với từng loại lâm sản có trong bảng kê: 04 lóng, khúc gỗ Trám với tổng khối lượng 0,85 m<sup>3</sup>; 38 thanh, tấm gỗ Trai với tổng khối lượng 2,019 m<sup>3</sup>.

Lục Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LIÊN QUAN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu  
đối với tổ chức)

**NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ**

**Lã Tuấn Hoàng**

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

**Vũ Đặng Ngọc Phan**



## BẢNG KÊ CHI TIẾT

(Kèm theo Bảng kê lâm sản số: 003/2026/BKLS ngày 20/3/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực Lục Yên)

TT	Số hiệu/nhãn đánh dấu (nếu có)	Tên gỗ			Quy cách đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, thanh tà vẹt, các loại ván					Khối lượng/trọng lượng (m <sup>3</sup> hoặc kg, lít)	Ghi chú
		Tên tiếng Việt/tên thương mại	Tên tiếng Anh (nếu có)	Tên khoa học	Nhóm loài	Dài (m)	Rộng (m)	Đường kính hoặc chiều dày (m)	Số lượng (thanh/tần/lóng)		
1		Trám		Canarium albrun Racusch	VII	2		0,34	1	0,181	
2		Trám		Canarium albrun Racusch	VII	2		0,35	1	0,192	
3		Trám		Canarium albrun Racusch	VII	2		0,38	1	0,226	
4		Trám		Canarium albrun Racusch	VII	2		0,40	1	0,251	
<b>Tổng</b>									<b>4</b>	<b>0,85</b>	
1		Trai		Garcinia fagraeoides	IIA	1,45	0,20	0,20	4	0,232	
2		Trai		Garcinia fagraeoides	IIA	2,3	0,20	0,10	18	0,828	
3		Trai		Garcinia fagraeoides	IIA	2,1	0,20	0,10	3	0,126	
4		Trai		Garcinia fagraeoides	IIA	3,4	0,28	0,08	1	0,076	
5		Trai		Garcinia fagraeoides	IIA	3,9	0,22	0,08	2	0,137	
6		Trai		Garcinia fagraeoides	IIA	3,1	0,20	0,10	10	0,620	
<b>Tổng</b>									<b>38</b>	<b>2,019</b>	

MỘT CỘT